

Bản án số: 40/2025/HS-ST  
Ngày 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hoài Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Kim Hoa

Ông Nguyễn Thanh Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Mạnh Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung số 1, Phân trại tạm giam khu vực thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Đoàn Văn D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1992 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ 05, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Tổ 03, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Đoàn Tiến B1, sinh năm 1958; Con bà: Vũ Thị B2, sinh năm: 1954; Vợ: Đoàn Thị Th, sinh năm 1992; con: 01 con sinh năm 2014; Anh, em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 13/3/2018 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Nhân thân: Ngày 23/3/2009, Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúi giục người khác đánh nhau.

Ngày 27/7/2020, Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C từ ngày 16/01/2025 đến nay. Có mặt.

**2. Lục Minh B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1989 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 04, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Lục Hùng B4, đã chết; Con bà: Hà Thị T, sinh năm: 1956; Vợ: Đinh Thị T2, sinh năm 1990; con: Chưa có. Anh, em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2009 bị Công an thị xã Cao Bằng (*nay là Công an thành phố C*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C từ ngày 16/01/2025 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Nh

Trú tại: Tổ 05, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2025 tại khu vực tổ 4, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Lục Minh B (*sinh ngày 31/8/1989; trú tại tổ 4, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói nhỏ nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*B khai nhận là ma túy đá*) có khối lượng 0,14g (*không thấy một bốn gam*), thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải chiếc quần B đang mặc;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, số IMEI: 353781189642240, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Tại cơ quan điều tra, B khai nhận số tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá của B mua với Đoàn Văn D (*sinh ngày 05/10/1992; Trú tại tổ 3, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng*) để sử dụng cho bản thân.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn D tại tổ 03, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) túi nilon trong suốt có viên chỉ đỏ bên trong chứa 01 (một) viên nén màu xám hình tam giác có khối lượng 0,43g (không thấy bốn ba gam), thu giữ trong chiếc tất bên phải D đang mặc. Ký hiệu “KX01”.

+ 01 (một) coóng thủy tinh trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 0,05g (không thấy không năm gam), thu giữ trong mũ áo khoác treo trong phòng trọ của D. Ký hiệu “KX02”.

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu xanh đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, số IMEI: 350731691172320/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần đằng trước bên trái chiếc quần D đang mặc.

+ 01 (một) cân điện tử màu bạc cũ đã qua sử dụng, thu giữ trên bàn trong phòng trọ của D.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 11B1-308.78, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 92 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 122 ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

*“02 (hai) mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định (phong bì “quả tang” và “KX02”) đều là ma túy, loại Methamphetamine.*

*Mẫu viên nén màu xám bên trong phong bì “KX01” gửi giám định là ma túy, loại MDMA.”*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2025, Đoàn Văn D đi từ phòng trọ tại tổ 3, phường N, thành phố C ngồi chơi uống nước. Tại đây, D gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy kẹo. Người này đồng ý. D đưa cho người đàn ông đó số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), người này nhận tiền rồi đưa lại cho D 01 (một) gói nilon nhỏ trong suốt bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) viên ma túy kẹo màu xám loại MDMA. Sau khi mua được ma túy, D đi về phòng trọ và mang gói ma túy loại Methamphetamine ra sử dụng một phần bằng hình thức hút qua bình coóng. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/01/2025, khi D đang ở phòng trọ thì Lục Minh B đến gặp D hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá. D đồng ý

nhận tiền rồi đưa cho B số ma túy Methamphetamine còn lại trong túi nilon trong suốt mà D mua được trước đó. Sau khi mua được ma túy, B đi đến khu vực tổ 4, phường Đ, thành phố C sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn D đã thu giữ 01 (một) viên nén ma túy màu xám loại MDMA có khối lượng 0,43g (*không thấy bốn ba gam*) và 01 (một) coóng thủy tinh trong suốt bên trong có chứa Methamphetamine có khối lượng 0,05g (*không thấy không năm gam*). Toàn bộ số ma túy bị thu giữ D khai nhận để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Đối với chiếc mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 11B1-308.78, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Hoàng Thị Nh (sinh ngày: 18/02/1979; trú tại tổ 5, phường Đ, thành phố C) là chị dâu của Đoàn Văn D, Nh cho biết D mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, không biết việc D thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Do vậy, ngày 24/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố C đã trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Nh.

Hành vi của các bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lục Minh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố Đoàn Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với Lục Minh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị truy tố và nội dung bản Kết luận giám định số 122 ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng.

Về vật chứng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại di động bị thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với các vật chứng Nhà nước cầm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nh xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại

chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 11B1-308.78 và không có yêu cầu gì thêm.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Đoàn Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251; truy tố Lục Minh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lục Minh B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu đối với bị cáo Đoàn Văn D số tiền 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không có giá trị sử dụng. Trả lại điện thoại di động cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn D, Lục Minh B đều thừa nhận hành vi phạm tội, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2025; Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2025; các biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 17/01/2025 và hồi 00 giờ 20 phút ngày 17/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C; phù hợp với bản Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập là khách quan và đúng trình tự thủ tục Tố tụng hình sự. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 16/01/2025 tại khu vực tổ 3, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đoàn Văn D có hành vi bán cho Lục Minh B 01 (một) gói Methamphetamine với giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2025 tại khu vực tổ 4, phường Đ, thành phố C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C bắt quả tang Lục Minh B có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Methamphetamine của B vừa mua với D có khối lượng 0,14 (*không phải một bốn gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn D đã thu giữ 0,05g (*không phải không năm gam*) Methamphetamine và 0,43g (*không phải bốn ba gam*) MDMA D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Do vậy, Đoàn Văn D phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 0,62g (*không phải sáu hai gam*) ma túy; Lục Minh B phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (*không phải một bốn gam*) ma túy.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; truy tố bị cáo Lục Minh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác; đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về nhân thân:*

Đối với bị cáo Đoàn Văn D: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 13/3/2018 bị Công an thị xã Cao Bằng (*nay là Công an thành phố C*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Nhân thân:

- Ngày 23/3/2009, Công an thị xã Cao Bằng (*nay là Công an thành phố C*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúi giục người khác đánh nhau.

- Ngày 27/7/2020, Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Đối với bị cáo Lục Minh B: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 23/3/2009 bị Công an thị xã Cao Bằng (*nay là Công an thành phố C*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

*Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lục Minh B có bố đẻ là ông Lục Hùng B4 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, không có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và buộc các bị cáo chấp hành án phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Qua đánh giá điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo đều là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu trắng đen, biển kiểm soát 11B1-308.78 của bà Hoàng Thị Nh: Xét thấy việc bị cáo Đoàn Văn D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bà Nh không biết. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Cần truy thu đối với bị cáo Đoàn Văn D số tiền 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) do đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có.

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 (*một*) gói thủy tinh trong suốt, 01 (*một*) cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận không sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội. Tại Biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại và niêm phong lại hồi 00 giờ 35 phút ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thể hiện trong danh bạ điện thoại của các bị cáo không có số điện thoại của nhau, kiểm tra nhật ký điện thoại không có cuộc gọi đến và đi, trong tin nhắn không có nội dung liên quan đến hoạt động trao đổi mua bán ma túy. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Lục Minh B 01 (*một*) chiếc điện thoại di động màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đoàn Văn D khai được mua với một người đàn ông không quen biết, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Đoàn Văn D phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Bị cáo Lục Minh B phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn D 27 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Lục Minh B 13 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2025.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Truy thu đối với bị cáo Đoàn Văn D số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: *“Số 122/KL-KTHS, Hoàn mẫu vụ Đoàn Văn D, Lục Minh B có hành vi Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy”* (Kèm theo Kết luận giám định số 122/KL-KTHS, ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Cao Bằng);

- 01 (một) coóng thủy tinh trong suốt;

- 01 (một) cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn D:

- 01 (một) điện thoại màu xanh đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, số IMEI1 (Theo quyết định chuyển vật chứng): 350731691172320, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

Trả lại cho bị cáo Lục Minh B:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 353781189642240, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

(Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 62 ngày 27 tháng 02 năm 2025).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Đoàn Văn D, Lục Minh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hoài Anh**

